

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công
- Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Trần Văn H (Hiền M), sinh năm 1978 tại huyện C, tỉnh An Giang; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là bà Nguyễn Thị Bích T1 (đã ly hôn); có 02 người con tên Trần Thị Yến N, sinh năm 1999 và Trần Thị Ngọc H2, sinh năm 2011.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2023 đến ngày 06/7/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trường G (Cường E), sinh năm 1992; nơi cư trú: Số A, tổ F, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Thanh T2 (K), sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Minh Q (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T3 (có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn D (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2023, Trần Văn H đi từ ấp T, xã T, đến vườn xoài của Nguyễn Trường G ở ấp T, xã T, huyện C, quan sát thấy trại của G không người trông giữ, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện, H về nhà lấy lưới cửa, kiếm bằng kim loại, rồi quay trở lại trại của G. H thấy trên chiếc xe đẩy (khung xe bằng sắt) có 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước, được dùng xích khóa, H liền dùng cưa, cưa đứt dây xích khóa, rồi đẩy xe đẩy đến khu vực vườn xoài của Nguyễn Văn D cách trại của G khoảng 200m, để toàn bộ tài sản tại đây. H tiếp tục quay lại trại của G, dùng kiếm cắt lưới B40, vào bên trong trại lấy trộm 03 cuộn lưới màu đen, 01 cuộn lưới màu xanh (loại dùng để che nắng), 04 cuộn dây dùng để xịt xoài màu vàng, để lên chiếc xe đẩy sẵn có ở ngoài trại (khung xe bằng sắt), rồi đẩy đến khu vực vườn xoài của D, để toàn bộ tài sản tại đây. Sau đó, H đẩy xe đẩy có 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước đến nhà N1, cùng xóm với H để gửi. Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2023, H đến vườn xoài của D đẩy chiếc xe đẩy có 04 cuộn lưới, 04 cuộn dây xịt xoài về nhà của H, cất giữ. Riêng, G sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, đến Công an xã T trình bày. Sau đó, H ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy dầu có chữ GA75-433CC, 01 máy nén hiệu ASABA - NS - 4510, 01 đầu bơm nước, 02 khung xe đẩy bằng sắt (mỗi khung có gắn 02 bánh xe), 04 cuộn lưới dùng để che nắng và 04 cuộn dây dùng để xịt xoài đã trao trả toàn bộ cho Nguyễn Trường G.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG.TTHS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 máy dầu, có giá 6.000.000 đồng; 01 máy nén, có giá 1.500.000 đồng; 01 đầu bơm nước, có giá 500.000 đồng; 01 khung xe đẩy, có giá 500.000 đồng; 01 khung xe đẩy, có giá 1.000.000 đồng; 04 cuộn lưới che nắng, có giá 1.100.000 đồng; 04 cuộn dây dùng để xịt xoài, có giá 1.161.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.761.000 đồng.

Ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn H (Hiền M).

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSCM ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Văn H (Hiền Ma C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn H (Hiền M) thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của B cáo trạng và khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2023, do thấy trại của bị hại không người trông giữ và bị cáo không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào trại của bị hại để trộm cắp tài sản. Bị cáo về nhà lấy lưới cửa sắt và kiểm rồi quay trở lại trại của bị hại. Khi đến khu vực vườn xoài của bị hại, bị cáo thấy khu vực phía ngoài của trại có 01 chiếc xe đẩy (khung xe bằng sắt), trên xe có 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước được bắt ốc gắn vào xe và được dùng dây xích khóa lại nên bị cáo dùng cưa, cưa đứt dây xích khóa, rồi đẩy xe đẩy đến khu vực vườn xoài của Nguyễn Văn D cách trại của G khoảng 200m rồi để toàn bộ tài sản tại đây. Sau đó, bị cáo tiếp tục quay lại trại của bị hại, thấy cửa trại khóa cửa nên bị cáo dùng kiếm cắt lưới B40 đột nhập vào bên trong trại lấy trộm 03 cuộn lưới màu đen, 01 cuộn lưới màu xanh (loại dùng để che nắng), 04 cuộn dây dùng để xịt xoài màu vàng, rồi để lên chiếc xe đẩy sẵn có ở ngoài trại (khung xe bằng sắt) đẩy đến khu vực vườn xoài của D, để toàn bộ tài sản tại đây. Sau đó, bị cáo đẩy xe đẩy có 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước đến nhà N, cùng xóm với bị cáo để gửi, khi gửi thì bị cáo không có nói cho T2 biết đây là tài sản trộm. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/6/2023, bị cáo đến vườn xoài của D đẩy chiếc xe đẩy có 04 cuộn lưới, 04 cuộn dây xịt xoài về nhà của bị cáo cất giữ. Chỉ có bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Trường G: Đêm ngày 26/6/2023, bị hại bị mất trộm tài sản gồm 02 chiếc xe đẩy (khung xe bằng sắt), 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước, 03 cuộn lưới màu đen, 01 cuộn lưới màu xanh (loại dùng để che nắng), 04 cuộn dây dùng để xịt xoài màu vàng nhưng không biết ai lấy. Đến sáng ngày 27/6/2023, bị hại nghi do bị cáo lấy nên trình báo chính quyền địa phương. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, hiện nay đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với dây xích và ổ khóa bị hư hỏng do hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay bị hại đã sửa lại và sử dụng được nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo theo nội dung của Bản cáo trạng. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H (Hiền Ma C) từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về phân xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với Nông Thanh T2 nhận giữ dùm các tài sản do bị cáo Trần Văn H (Hiền Ma C) trộm cắp của người bị hại nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo Trần Văn H (Hiền M) trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

[1.3] Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại; phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/6/2023, Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG.TTHS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2023, tại khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, do cần tiền

tiêu xài, bị cáo Trần Văn H (Hiền Ma C) đã 02 (hai) lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Trường G (Cường Em), cụ thể:

Lần 1: Tại khu vực vườn xoài của bị hại Nguyễn Trường G, bị cáo chiếm đoạt 01 máy dầu, có giá 6.000.000 đồng; 01 máy nén, có giá 1.500.000 đồng; 01 đầu bơm nước, có giá 500.000 đồng; 01 khung xe đẩy, có giá 500.000 đồng được để bên ngoài trại của bị hại Nguyễn Trường G. Tổng giá trị là 8.500.000 đồng.

Lần 2: Sau khi chiếm đoạt tài sản lần 1, bị cáo tiếp tục quay lại khu vực vườn xoài của bị hại Nguyễn Trường G, dùng kiềm cắt lưới B40, đột nhập vào bên trong trại của bị hại Nguyễn Trường G chiếm đoạt 04 cuộn lưới che nắng, có giá 1.100.000 đồng; 04 cuộn dây dùng để xịt xoài, có giá 1.161.000 đồng và 01 khung xe đẩy, có giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị là 3.261.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Văn H (Hiền M) chiếm đoạt của người bị hại Nguyễn Trường G (C) là 11.761.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Văn H (Hiền M) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H (Hiền M) về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo Trần Văn H (Hiền M) là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Ngược lại, với lối sống thiếu rèn luyện, bị cáo tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, khi thấy trại của người bị hại không người trông giữ, bị cáo Trần Văn H (Hiền M) liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, bị cáo về nhà lấy dụng cụ là cưa sắt và kiềm để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, khi bị cáo vào khu vực vườn xoài, thấy phía ngoài trại của người bị hại có 01 chiếc xe đẩy, trên xe có 01 máy dầu, 01 máy nén, 01 đầu bơm nước được bắt ốc gắn vào xe và được dùng dây

xích khóa lại thì bị cáo dùng cưa, cưa đứt dây xích khóa, rồi đẩy xe đến khu vực vườn xoài của Nguyễn Văn D cách trại của bị hại khoảng 200m cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục quay lại vườn xoài của người bị hại, thấy trại của người bị hại khóa cửa, bị cáo dùng kiếm cắt lưới B40 để đột nhập vào bên trong trại lấy trộm 03 cuộn lưới màu đen, 01 cuộn lưới màu xanh (loại dùng để che nắng), 04 cuộn dây dùng để xịt xoài màu vàng, rồi để lên chiếc xe đẩy có ở ngoài trại đẩy đến khu vực vườn xoài của D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của người bị hại là 11.761.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ không biết ăn năn, hối cải và xem thường pháp luật của bị cáo. Trong vụ án, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, giá trị tài sản trong mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng hành vi của bị cáo đó là áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trao trả toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại và không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (Hiền M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H (Hiền M) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/6/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H (Hiền M) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.